

Trường phái Halpern ở Pari có nói nhiều về khả năng chống ung thư của BCG vì trùng loại *Mycobacterium corynebacterium*, loại *Bacillus megaterium*... các vi trùng này đều có khả năng kích thích miễn dịch cơ thể. Qua nhiều năm thực nghiệm, theo dõi, đến nay chúng tôi đã tìm được cách điều trị có hiệu quả bằng cách phối hợp điều trị miễn dịch với phẫu thuật. Với phương pháp này, những người bệnh ung thư gan ăn lan cả hai bên đã đạt thời gian sống thêm tương đương như với người bệnh ung thư còn khu trú ở một bên và được điều trị bằng cách mổ đưa thuần. Với thuốc tăng cường miễn dịch đã cho phép chúng tôi tiến hành phẫu thuật cắt bỏ một khối ung thư (tumorectomie) ngay trên một gan đã bị di căn nhiều để giảm khối lượng tế bào ung thư (dựa vào kết luận thực nghiệm của Mathé): phẫu thuật này theo kinh điển là cấm tuyệt đối. Trái lại, với phương pháp này, có những người bệnh đã sống thêm 2 năm, 3 năm, 4 năm, trong khi những người bệnh bị ung thư gan lan rộng, ít khi sống quá 6 tháng sau khi vào viện. Có lúc, phẫu thuật kiểm tra lại không thấy tế

bào ung thư đâu nữa mà đã được thay thế bằng các tổ chức xơ mới. Hiện nay chúng tôi đang tìm thêm những bằng chứng về thực nghiệm trên súc vật với một người bạn, giáo sư Salomon ở Villejuif (Pháp).

Trên đây là những kinh nghiệm riêng của tôi trong quá trình nghiên cứu khoa học. Tôi chỉ được đào tạo trong nước không có bằng cấp nào ở nước ngoài, nhưng nhờ cách làm việc và suy nghĩ đặt cho mình phương hướng nghiên cứu kiên nhẫn nên đã đạt được những kết quả nhất định. Điều đó cũng nói rằng không nhất thiết phải được đào tạo ở nước ngoài mới có thể làm nghiên cứu được. Mặt khác, hình thức tập thể nghiên cứu gồm nhiều ngành là rất quan trọng, nhưng khâu hợp tác phối hợp ở ta còn rất yếu. Tôi muốn rằng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp có các hình thức tổ chức như câu lạc bộ để anh em có thể đến gặp gỡ nhau thân mật, trên cơ sở đó sẽ dễ dàng tạo điều kiện cho việc hợp tác nghiên cứu giữa các ngành.

MẤY Í KIẾN VỀ

KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA CƠ BẢN Ở NƯỚC TA

NGUYỄN HUY MẠC

Tổ quốc chúng ta từ Bắc đến Nam rất đa dạng về địa hình, phong phú về tài nguyên. Tất cả những cái đó đều được phát sinh và phát triển theo một qui luật tự nhiên. Chúng ta cần điều tra nắm vững những qui luật ấy

để phát triển những yếu tố thuận lợi, hạn chế những tác hại, làm cho nguồn lợi của đất nước dùng được lâu dài và sinh sôi nảy nở mãi lên.

Công tác điều tra tài nguyên và điều kiện thiên nhiên hiện nay thường được hiểu là nội

dung của công tác điều tra cơ bản. Cũng có khi gọi cụ thể hơn là điều tra cơ bản tài nguyên và điều kiện thiên nhiên.

Chuyên từ « điều tra cơ bản » hiện dùng rất phổ biến và mang nhiều khái niệm và nội dung khác nhau. Ví dụ trong ngành nông nghiệp có điều tra về giống cây trồng, giống gia súc. Ngành i tế có điều tra về hằng số cơ thể con người, điều tra về bệnh tật trong nhân dân. Ngành kinh tế kế hoạch có điều tra về sức sản xuất và lực lượng sản xuất. Cũng có khái niệm cho rằng điều tra cơ bản chỉ là một việc đi đầu còn cái sau đó chuyển sang khâu nghiên cứu hoặc điều tra ứng dụng. Ví dụ trong điều tra côn trùng thì việc bắt, xác định nơi phát sinh loại côn trùng ấy, xem nó có lợi hay có hại đối với loại cây trồng nào là thuộc phạm vi của điều tra cơ bản, còn việc tìm hiểu sinh lí, sinh thái của từng loại côn trùng thuộc phạm vi của công tác nghiên cứu. Điều tra cơ bản về cây thuốc cũng với khái niệm tương tự, nó chỉ gồm việc tìm xem loại cây thuốc ấy có ở địa phương nào, mô tả hình dáng của nó là đủ, những việc làm tiếp theo thuộc phạm vi nghiên cứu.

Chúng tôi thấy có ba loại việc phải nắm được qui luật phát sinh và phát triển của nó để có biện pháp sử dụng hợp lí nhất, đó là:

- Điều tra các nguồn lợi thiên nhiên (tài nguyên và điều kiện thiên nhiên);
- Điều tra kinh tế;
- Điều tra xã hội.

Công tác điều tra hiện nay đang được Nhà nước rất quan tâm là điều tra các nguồn lợi thiên nhiên của đất nước. Với nội dung này thường dùng đến chuyên từ điều tra cơ bản. Thực vậy, ở đây chỉ bao gồm điều tra tài nguyên và điều kiện thiên nhiên. Những của cải đã do sức lao động của con người tác động vào mà có rồi lại điều tra để tái sản xuất mở rộng (ví dụ điều tra giống gia súc, giống cây trồng v.v...) thì không gọi những của cải ấy là tài nguyên thiên nhiên nữa và như vậy không bao gồm trong nội dung của điều tra cơ bản.

Khái niệm về nguồn lợi thiên nhiên có những í kiến khác nhau.

Có í kiến xếp toàn bộ những thực thể trong thiên nhiên thành hai nhóm: tài nguyên thiên nhiên và điều kiện thiên nhiên. Tài nguyên thiên nhiên gồm có: khoáng sản, đất, nước, sinh vật. Điều kiện thiên nhiên gồm có: cấu trúc địa chất, địa hình, địa mạo, tính chất vật lí của trái đất; khí hậu, thủy văn, các khu hệ động vật và thực vật. Theo khái niệm này thì tài nguyên thiên nhiên và

điều kiện thiên nhiên đôi khi không có ranh giới rõ ràng. Ví dụ như khí hậu, khí nhĩn ở góc độ nào đó là điều kiện thiên nhiên, nhưng ở khía cạnh khác thì nó lại là tài nguyên. Mặt khác cũng lại thấy rằng không phải hết cứ có đất, nước, khoáng sản là đã có của cải vật chất. Những cái đó chỉ trở thành của cải khi có tác động bằng sức lao động của người. Thậm chí nếu không tác động bằng nhân tố đó nó có thể trở thành tai họa (nước lũ chẳng hạn). Một khái niệm khác lại là lấy hiệu quả của quá trình lao động của con người làm ranh giới để phân chia tự nhiên. Ví dụ như đất trồng, thực vật, động vật hoang dại có ích, khoáng sản, nước (gồm cung cấp dân dụng, thủy lợi, nước công nghiệp, sức nước phát điện, vận tải), điều kiện khí hậu thuận lợi (gồm nhiệt, mưa, gió) là những thành phần thiên nhiên tham gia trong cơ cấu của nền kinh tế quốc dân, là những phương tiện sinh lợi tồn tại trong xã hội loài người, đó là những nguồn để sinh ra lợi, ra của cải vật chất. Vì vậy những cái đó gọi là nguồn lợi thiên nhiên. Nguồn lợi thiên nhiên chưa hẳn là của cải vật chất. Nó chỉ trở thành của cải vật chất khi có tác động bằng sức lao động của con người. Lúc này nó trở thành sản phẩm để tiếp tục chuyển hóa hoặc để làm ra sản phẩm khác hoặc năng lượng. Như vậy sau khi nguồn lợi thiên nhiên đã được tác động bởi sức lao động của con người thì một bộ phận hoặc toàn bộ biến thành nguồn lợi vật chất hay của cải vật chất. Giữa nguồn lợi thiên nhiên và của cải vật chất có một ranh giới, đó là sự tác động bằng sức lao động của con người.

Để biến nguồn lợi thiên nhiên thành nguồn lợi vật chất, người ta dùng những biện pháp và kế hoạch như đo đạc, phân tích số lượng, chất lượng tính toán đánh giá...

Khái niệm thứ hai này đã giải quyết được vấn đề mà khái niệm trước không giải quyết được, đó là ranh giới giữa tài nguyên thiên nhiên và điều kiện thiên nhiên.

Hai khái niệm đó có thể khái quát như sau:

(Xem bảng trang bên)

Thật vậy, con người đi tìm quặng, đánh giá trữ lượng, phân tích chất lượng để đưa vào kế hoạch kinh tế; điều tra lớp đất trồng để sử dụng có lợi nhất; điều tra khu hệ động vật, thực vật để khai thác tốt nhất v.v...

Ngày nay, mặc dù cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đang tác động và làm biến đổi sâu sắc các quá trình công nghệ trong sản xuất, nhưng đối tượng thiên nhiên mà con người tác động vào để sinh lợi thì vẫn không hề thay đổi.

Khái niệm tài nguyên thiên nhiên
và điều kiện thiên nhiên

Điều kiện thiên nhiên :

Cấu trúc địa chất, địa hình, địa mạo, tính chất vật lý của trái đất, khí hậu, thủy văn, các khu hệ động vật, thực vật...

Tài nguyên thiên nhiên :

Khoáng sản đất, nước, năng lượng, sản phẩm sinh vật (động vật, thực vật)...

Khái niệm nguồn lợi thiên nhiên, nguồn lợi
vật chất, biện pháp sử dụng

Nguồn lợi thiên nhiên :

Lớp đất trồng, thực vật hoang dại có ích, động vật, khoáng sản, nước (dân dụng, thủy lợi, công nghiệp, điện lực, vận tải), điều kiện khí hậu thuận lợi (nhiệt, mưa, gió)

Nguồn lợi vật chất :

Tác động của con người vào nguồn lợi thiên nhiên gồm những của cải tham dự vào việc lập kế hoạch kinh tế quốc dân: trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được, trữ lượng lâm sản có thể khai thác được, nguồn nước, đất trồng có thể sử dụng được.

Biện pháp sử dụng :

Nghiên cứu, đo đạc địa hình, phân tích số lượng, chất lượng, tính toán đánh giá kinh tế, khôi phục và bảo vệ.

Đặc điểm của thiên nhiên nước ta có thể nêu một cách vắn tắt là: đồi núi và đất rừng chiếm hơn một nửa diện tích, cấu tạo địa chất phức tạp, các quá trình hình thành khoáng sản đa dạng, địa hình phần cắt mạnh, mạng sông suối dày, khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình hằng năm cao ($22 - 23^{\circ}\text{C}$) trong một năm có tới trên 300 ngày nắng...

Trong suốt khoảng thời gian lịch sử hơn 100 năm nay, tài nguyên đất nước bị vơ vét vì mục đích thực dân, rồi lại bị chiến tranh tàn phá. Thêm vào đó nhiều luật lệ về bảo vệ thiên nhiên chưa được ban hành. Những luật lệ đã có không được thi hành đầy đủ, vì vậy thiên nhiên bị xâm phạm nghiêm trọng, rừng bị phá hoại, đất bị bào mòn, khoáng sản bị khai thác lãng phí, nguồn nước chưa được sử dụng một cách chủ động, hạn hán và lụt vẫn đe dọa thường xuyên.

Vì sự phát triển rực rỡ của Tổ quốc thống nhất trong giai đoạn cách mạng mới, cần đẩy mạnh công tác điều tra các nguồn lợi thiên nhiên lên một bước, nhanh chóng hiểu biết được các dạng tài nguyên đất nước, hiểu được các qui luật phân bố, phát sinh và phát triển của chúng để khai thác sử dụng có lợi nhất, hợp lý nhất.

Nội dung và giới hạn của công tác điều tra

cơ bản đã được đề cập đến nhiều lần trong các văn bản chính thức của Nhà nước trong chỉ thị số 127 — CP ngày 24 tháng 5 năm 1974. Theo chúng tôi, những qui định đó hiện nay là hợp lý và cần được thực hiện đầy đủ để nhanh chóng tập hợp được các nguồn lợi thiên nhiên của cả nước, đặt kế hoạch từng bước sử dụng hợp lý và bảo vệ lâu dài.

Đối với tài nguyên khoáng sản thì công tác điều tra cơ bản được bắt đầu từ việc nghiên cứu các qui luật địa chất, qui luật phân bố khoáng sản, điều kiện sinh thành khoáng sản đến bước thăm dò sơ bộ. Đến bước này, cơ bản đã biết triển vọng của loại khoáng sản cụ thể nào đó trong một vùng. Dừng lại ở đây có một ý nghĩa kinh tế thiết thực, vì cần phải xem lại toàn bộ các dạng khoáng sản đã phát hiện, cân đối trong kế hoạch và soát nhu cầu của nền kinh tế quốc dân, xem loại nào nên tiếp tục chuyển sang thăm dò tỉ mỉ, tức là chuyển chúng thành nguồn lợi vật chất, loại nào có thể để sau. Làm như vậy sẽ luôn luôn ăn khớp với kế hoạch và đầu tư vốn có lợi nhất.

Về đất trồng, kể cả đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp, cần được điều tra từ nguồn gốc sinh thành, chất đất đến khâu qui hoạch sử dụng. Đến đây cần dừng lại để xem xét toàn bộ các yếu tố tự nhiên khác trong vùng, như

tiểu khí hậu, địa hình, chế độ thủy văn (cung cấp và thoát nước) rồi mới đưa vào điều tra kĩ hơn để đạt mục đích cụ thể (cho loại cây trồng nào, cho xây dựng cơ bản).

Để đạt mục tiêu nắm được tài nguyên nước, công tác điều tra cơ bản cần được tiến hành đầy đủ mọi việc trong ngành thủy văn, như dự báo, phân vùng rút ra các đặc điểm thủy văn trên lãnh thổ, v.v... nghĩa là làm mọi việc để có thể nêu được hướng lập qui hoạch các dòng sông trên lãnh thổ nước ta.

Ngành biển phải điều tra nhiều yếu tố tổng hợp như hải văn, các dạng sóng, xoáy động, chế độ thủy triều, độ muối, độ nhiễm xạ, sinh vật biển (cả động vật và rong tảo), qui luật sinh thành và phát triển, nghiên cứu dạng địa hình đáy biển.

Đối với sinh vật (động vật, thực vật) trên cạn bao gồm từ việc phát hiện giống loài mới, thống kê các giống loài sinh trưởng trong từng khu vực, nghiên cứu sinh lí sinh thái của chúng và lập ra thực vật chí, động vật chí trong cả nước.

Điều tra cơ bản về rừng là điều tra cả đất rừng, cây lấy gỗ và lâm sản khác, động vật hoang dại cho đến khâu nêu được hướng điều tra qui hoạch khai thác rừng cần có kế hoạch ăn khớp với điều tra đất nông nghiệp để các khu vực điều tra không chồng chéo nhau.

Về điều tra khí tượng bao gồm việc nghiên cứu các hiện tượng thời tiết, đặc điểm khí hậu, phân vùng khí hậu, hoàn lưu khí quyển, nghiên cứu các chu kì mưa, nhiệt, nghiên cứu đông, bão, gió mùa, mưa lớn, hạn v.v... tiến tới đánh giá được tài nguyên khí hậu Việt-nam kể cả khí hậu hải văn.

Điều tra về vật lí địa cầu bao gồm việc nghiên cứu các trường từ, trường trọng lực, động đất, tầng điện li, quan hệ mặt trời - trái đất, thiên văn ứng dụng.

Đo đạc địa hình là khâu rất cần thiết, cần phải đi trước một bước trong công tác điều tra cơ bản. Việc này bao gồm lập bản đồ địa hình các tỉ lệ khác nhau đến tỉ lệ 1: 25 000

và 1: 10 000. Nghiên cứu thống nhất hệ tọa độ và độ cao trong cả nước.

Các yếu tố tự nhiên bao giờ cũng phát sinh và phát triển theo một qui luật khách quan. Chúng tồn tại với nhau theo một mối ràng buộc khăng khít. Có những loài cây chỉ phát sinh và phát triển ở chế độ khí hậu nhất định, địa hình nhất định. Dạng khoáng sản này chỉ có thể ở trong loại đá này chứ không thể ở trong loại đá khác v.v... Vì vậy, công tác điều tra cơ bản bao giờ cũng phải đưa tới được ở dạng tổng hợp trong một khu vực lãnh thổ nhất định. Chỉ có trong trường hợp ấy mới có thể phát huy tác dụng được hết công dụng của các dạng tài nguyên trong khu vực. Cũng trên cơ sở ấy mà loại trừ hoặc hạn chế những yếu tố có hại, cải tạo thiên nhiên làm cho tài nguyên và điều kiện thiên nhiên của Tổ quốc sử dụng được lâu dài và sinh sôi nảy nở mãi lên.

Công tác điều tra tài nguyên và điều kiện thiên nhiên có thể phân ra thành hai bước. Bước thứ nhất: phát hiện mô tả các dạng nguồn lợi thiên nhiên rộng khắp trên các vùng của đất nước. Đó là điều tra tổng thể và điều tra không định hướng. Ở bước này không nên bỏ sót một dạng nguồn lợi nào dù là nhỏ, và cái nhìn ban đầu có thể là không có ý nghĩa kinh tế. Trên cơ sở ấy đi tới bước thứ hai: nghiên cứu sâu hơn, tính toán, phân tích số lượng, chất lượng. Ở bước này đã phải tiến hành điều tra có định hướng, để lại một bên những dạng mà trước mắt chưa có ý nghĩa kinh tế, và khả năng cũng như kĩ thuật chưa cho phép khai thác sử dụng.

Tuy nhiên không thể chờ bước trước làm xong trên toàn bộ lãnh thổ đất nước rồi mới làm bước sau. Trong hoàn cảnh của nước ta hiện nay có thể và cần phải làm xen kẽ để sớm đưa các dạng nguồn lợi thiên nhiên vào kho tài nguyên đất nước, kịp thời làm cơ sở cho việc lập qui hoạch kinh tế quốc dân và đồng thời sớm tạo ra một nguồn của cải vật chất để góp phần vào việc dự báo sự phát triển lâu dài của đất nước.